

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: (0710) 3765 080; Fax: (0710) 3765 078

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Thắng

Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại (di động): 0908.233.534

Fax: (0710) 3765 078

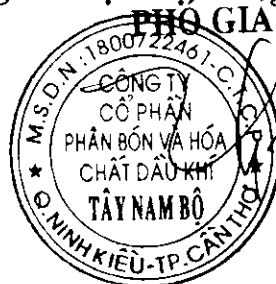
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ kính báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin: **Tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.**

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Ngày 08 tháng 04 năm 2016

Người thực hiện công bố thông tin



Trần Văn Thắng

TP. Cần Thơ, ngày 05 tháng 04 năm 2016

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

- 1. Thời gian:** 14h00 Thứ tư, ngày 20 tháng 04 năm 2016.
- 2. Địa điểm:** Hội trường 1 (lầu 2), Khách sạn Ninh Kiều 2, Số 3 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- 3. Nội dung chương trình họp dự kiến**
 - Báo cáo kết quả KD năm 2015, chỉ tiêu kế hoạch KD 2016;
 - Báo cáo của HĐQT năm 2015 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2016;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2016 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2016;
 - Tờ trình bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020.
 - Báo cáo tài chính 2015;
 - Phương án phân phối lợi nhuận 2015, KH phân phối LN 2016;
 - Báo cáo lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS 2015 và trình Dự toán cho 2016;
 - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNB
- 4. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 29/03/2016.
- 5. Chương trình và tài liệu Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo trên website của Công ty: www.dpmtnb.com.vn.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quý Hiền

Lưu ý:

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo giấy tờ sau (bản gốc): Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, CMND hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền tham dự đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

Đối với cổ đông là pháp nhân: Ngoài các giấy tờ trên cần mang theo giấy ủy quyền tham dự đại hội có chữ ký của người đại diện pháp luật và dấu của đơn vị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ :

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ :

Điện thoại:

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền dự họp và biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2016 của Công ty Cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (mã chứng khoán PSW) tổ chức ngày 20/04/2016

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)
chức)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ

72
ĐNG
Ờ T
↓ B
HAI
TAY
4K

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Ngày 20/04/2016

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h45	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Bầu Ban kiểm phiếu.	10 phút
14h45 - 15h05	Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016	20 phút
15h05 - 15h15	Báo cáo của HĐQT năm 2015 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2016	10 phút
15h15 - 15h25	Báo cáo của BKS năm 2015, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2016 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2016	10 phút
15h25 - 15h35	HĐQT và BKS đương nhiệm tuyên bố mãn nhiệm. ĐHĐCĐ cảm ơn HĐQT & BKS.	10 phút
15h35 - 15h55	Công tác bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020: -Thông qua Quy chế bầu cử -Thông qua Tờ trình về danh sách bầu cử -Ban Tổ chức (thông qua Ban kiểm phiếu) hướng dẫn thực hiện việc bầu cử theo quy chế. -ĐHĐCĐ bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS	20 phút
15h55 - 16h05	Giải lao	10 phút
16h05 - 16h15	Báo cáo tài chính năm 2015 và Phương án phân phối lợi nhuận 2015, KH phân phối LN 2016	10 phút
16h15 - 16h20	Báo cáo lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS 2015 và trình Dự toán cho 2016	5 phút
16h20 - 16h30	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	10 phút
16h30 - 16h45	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	15 phút
16h45 - 16h55	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	10 phút
16h55 - 17h10	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
17h10 - 17h17	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS	7 phút
17h17 - 17h25	HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 ra mắt ĐHĐCĐ	8 phút
17h25 - 17h30	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	5 phút
17h30 - 17h40	Thông qua Biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

PHỤ LỤC

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
Phần 2 - BÁO CÁO TÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016	6
Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Phần 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015	18
Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	24
Phần 6 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016.....	27
Phần 7- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	28
Phần 8 – QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	33
QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	33
Phần 9 – TỜ TRÌNH VỀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	40
Phần 10 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	42

Phần 1 – NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (TCT- SW) báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Công ty TNB đăng tải trên website Công ty TNB theo địa chỉ www.dpmtnb.com.vn, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.

- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty TNB.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong cuộc họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Công ty TNB.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên HĐQT và BKS, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất công tác bầu cử.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS, kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, quy chế bầu cử HĐQT, BKS.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả bầu cử, biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty TNB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Quý Hiền

Phần 2 - BÁO CÁO TÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. Đánh giá tình hình chung

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) đã đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch và một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2015. Để đạt được kết quả này, trong năm 2015 Công ty TNB đã tận dụng tối đa những thuận lợi và khắc phục những khó khăn như sau:

1. Một số thuận lợi và khó khăn cơ bản

1.1. Thuận lợi:

- Nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (TCT).
- Sự quyết tâm của toàn thể lãnh đạo Công ty và CNV Công ty TNB.
- Điều phối sản lượng về khu vực kịp thời với nhu cầu mùa vụ, chính sách bán hàng linh động, phù hợp với thị trường đã giúp Công ty TNB hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng nói chung và tiêu thụ đạm Phú Mỹ nói riêng, giữ vững được thị phần cho sản phẩm đạm Phú Mỹ ở khu vực và từng bước tăng trưởng thị phần các sản phẩm phân bón NPK, Kali, DAP mang thương hiệu Phú Mỹ.
- Tiếp tục nhận được sự hợp tác tốt từ các Đại lý trong hệ thống tiêu thụ.

1.2. Khó khăn:

- Giá dầu thế giới liên tục giảm đã tác động mạnh lên giá phân bón trong nước, do giá phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước trong khu vực giá rẻ về nhiều đã tác động đến thị trường phân bón và tình hình kinh doanh của các Đại lý trong khu vực.
- Đạm Phú Mỹ tại khu vực cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm phân đạm Cà Mau, Ninh Bình, nhập khẩu.
- Giá lúa và nhiều loại nông sản (khoai lang, dưa hấu, trái cây....) khác tại khu vực giảm đã ảnh hưởng đến thu nhập nông dân.
- Một số mặt hàng phân bón nhập khẩu mang thương hiệu Phú Mỹ nguồn cung cấp chưa ổn định, nhận diện màu sắc sản phẩm thay đổi nên đã phần nào tạo khó khăn cho việc tiêu thụ cũng như phát triển thị trường cho những sản phẩm này.
- Hệ thống Đại lý tham gia làm đại lý cho nhiều nhà sản xuất phân bón để tiêu thụ tại khu vực.
- Tình trạng gian lận thương mại, hàng kém chất lượng chưa được đẩy lùi, ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

Trước những khó khăn nêu trên, Công ty TNB đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp để vượt qua những khó khăn cũng như tận dụng các cơ hội đưa kết quả hoạt động của Công ty TNB trong năm 2015 hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch năm, cụ thể như sau:

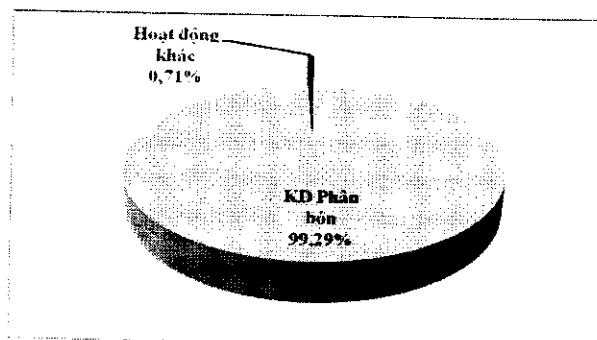
Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2015	TH 2015	% TH 2015/ KH 2015	% TH 2015/ TH 2014
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	305.000,00	324.818,21	106,50%	101,43%
II	Tổng doanh thu (thuần)	Tỷ.đồng	2.476,67	2.608,06	105,31%	102,11%
1	Doanh thu từ hoạt động SX-KD	Tỷ.đồng	2.469,35	2.589,44	104,86%	102,08%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ.đồng	3,12	3,91	125,38%	66,76%
3	Doanh thu DV và khác	Tỷ.đồng	4,20	14,71	350,17%	126,43%
III	Lợi nhuận					
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	28,00	41,11	146,82%	100,47%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	21,84	32,04	146,71%	100,49%
3	LNST/VCSH	%	11,68%	14,90%	127,59%	100,15%
IV	Các chỉ tiêu khác					
1	Trích lập các quỹ	Tỷ.đồng	4,37	7,43	170,06%	116,00%
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đồng	-	1,60		
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ.đồng	3,28	5,83	177,85%	121,15%
1.3	Quỹ dự phòng tài chính	Tỷ.đồng	1,09	-		
2	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	12,00	12,00	100,00%	85,71%
3	Tổng vốn đầu tư và mua sắm	Tỷ.đồng	1,49	0,22	14,82%	1,13%
1.1	Mua sắm tài sản, TTB, CCDC	Tỷ.đồng	1,49	0,22	14,82%	1,13%
1.2	Đầu tư XD CB	Tỷ.đồng	-	-		

2.1. Sản lượng kinh doanh

Tổng sản lượng kinh doanh năm 2015 thực hiện 324.818 tấn, đạt 106,50% kế hoạch năm, tăng 1,43% so với thực hiện năm 2014. Trong đó, sản lượng Urê Phú Mỹ khoảng 217.481 tấn, đạt 108,74% kế hoạch, sản lượng phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ và khác khoảng 107.336 tấn, đạt 102,23% kế hoạch năm.

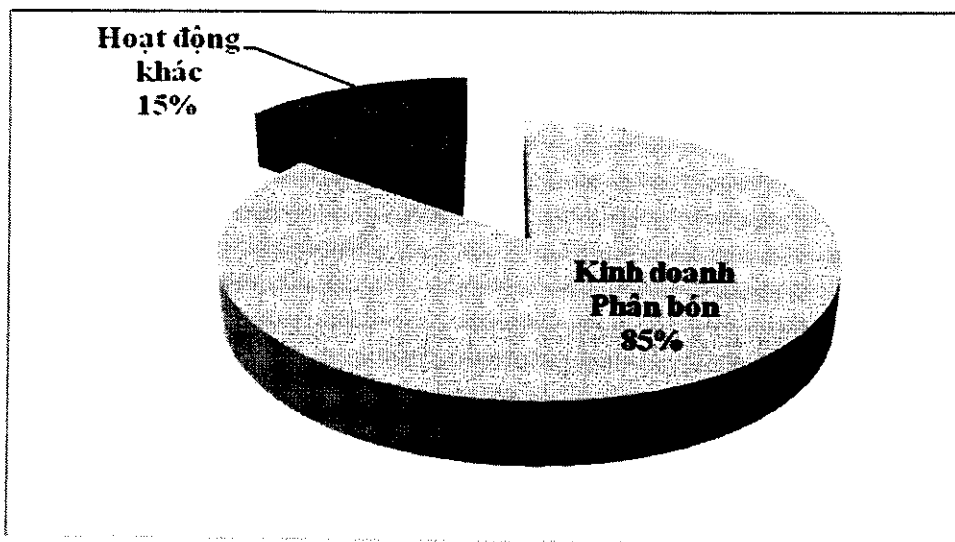
2.2. Các chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2015 thực hiện 2.608,06 tỷ đồng, đạt 105,31% kế hoạch năm 2015, tăng 2,11% so với doanh thu thực hiện năm 2014.



Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2015

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2015 thu về 41,11 tỷ đồng, đạt 146,82% kế hoạch năm 2015, tăng 0,47% so với thực hiện năm 2014.



Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận năm 2015

- Nộp ngân sách nhà nước: Tổng các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2015 khoảng 10,28 tỷ đồng, đạt 123,37% kế hoạch năm 2015.

3. Hoạt động đầu tư

Trong năm 2015, Công ty không thực hiện công tác đầu tư XDCB mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị và đầu tư nghiên cứu.

- ✚ Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Công ty TNB đã thành lập Tổ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để phối hợp với TCT nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới. Tổ tiếp tục phối hợp với TCT để đưa ra các đề xuất về những sản phẩm phù hợp với thị hiếu tại thị trường ĐBSCL.

- ✚ Đầu tư mua sắm TS-TTB: Công tác mua sắm luôn tuân thủ đúng các quy trình và quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí nên Công ty TNB chỉ thực hiện mua sắm khi có nhu cầu thực sự, vì vậy giá trị thực hiện mua sắm TTB năm 2015 khoảng 220 triệu đồng, đạt 14,82% kế hoạch.

4. Hoạt động tài chính

- Công ty TNB luôn kiểm soát tốt công tác tài chính thông qua việc xây dựng, cập nhật và theo dõi thường xuyên các định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Nhằm đảm bảo các biện pháp kiểm soát rủi ro và đảm bảo an toàn về tài chính.
- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty TNB luôn được đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh giúp hoạt động của Công ty TNB diễn ra liên tục và hiệu quả.
- Luôn tuân thủ đúng quy định, quy trình, Quy chế của Công ty TNB về hoạt động tài chính.

5. Công tác tái cấu trúc, rà soát các quy trình, quy chế

- + Công tác niêm yết cổ phiếu: Công ty TNB đã hoàn tất các thủ tục và chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn GDCK Hà Nội với mã chứng khoán PSW từ ngày 21/07/2015.
- + Rà soát các quy trình, quy chế: Trong năm Công ty TNB đã ban hành và đang áp dụng 19 quy trình, 26 quy chế và 11 định.

Việc xây dựng và thực hiện các quy trình, quy định, quy chế được tiến hành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc và sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng/chi nhánh trong Công ty TNB.

- + Tái cơ cấu nhân sự: Trong năm Công ty TNB đã thực hiện công tác điều động, luân chuyển cán bộ giữa các phòng, chi nhánh để phù hợp với tình hình hiện tại của đơn vị, trong đó chú trọng tăng cường đội ngũ cán bộ thị trường tại các khu vực thuộc sự quản lý của Công ty TNB. Tổng số lao động đến 31/12/2015 là 61 người.

6. Công tác đào tạo

Công ty TNB luôn chú trọng công tác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CNV từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNB. Tổng số lượt đào tạo thực hiện trong năm đạt 148 lượt người, đạt 185% kế hoạch với 27 khóa đào tạo được tổ chức trong năm, kinh phí đào tạo khoảng 252 triệu đồng, đạt 76,3% kế hoạch.

7. Công tác An sinh xã hội

Công ty TNB đã phối hợp với chính quyền địa phương/Mặt trận Tổ Quốc và Đại lý/Cửa hàng trong hệ phân phối thực hiện các chương trình ASXH do TCT cấp kinh phí tại các tỉnh khu vực ĐBSCL với các chương trình: “Tết vì người nghèo năm 2015”, “Hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học”, “Nhà Đại đoàn kết”, tổng kinh phí khoảng 1,05 tỷ đồng.

8. Công tác quản lý HTCL theo ISO, An toàn, sức khỏe, môi trường.

- Vận hành và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008
- An toàn lao động trong hoạt động kinh doanh luôn đặt lên hàng đầu. Kết quả từ đầu năm đến nay, Công ty TNB không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường tại các kho cảng trong các dịp Lễ, Tết.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác ATSKMT, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty TNB.

9. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Phát động chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể CNV Công ty TNB thông qua các hoạt động cụ thể và gắn liền với hoạt động kinh doanh.
- Năm 2015, Công ty TNB thực hiện tiết kiệm được 790 triệu đạt 103% KH năm.

Bên cạnh những mặt tích cực mà Công ty TNB đã đạt được trong năm qua, cũng phải nhìn nhận trong năm 2015 còn nhiều hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới.

II. Đánh giá những tồn tại, nguyên nhân

- Sản lượng tiêu thụ mặt hàng DAP Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ còn thấp so với kỳ vọng, hoạt động marketing liên quan đến 2 sản phẩm này chưa được quan tâm thích đáng.
- Nguồn cung phân bón, mặc dù luôn đảm bảo chất lượng cao, màu sắc, kích cỡ hạt phân thay đổi, phần nào làm ảnh hưởng đến nhận diện thương hiệu, tâm lý, thói quen mua hàng của bà con.
- Định vị giá bán cao nhiều so với sản phẩm có thương hiệu được bà con đã quen dùng sản xuất trong nước và nhập khẩu, trong khi sự ảnh hưởng và lợi thế đạm Phú Mỹ ngày càng giảm, làm ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ.

- Chính sách bán hàng còn bị động, chưa sáng tạo, chính sách khuyến mại, tiếp thị và chăm sóc khách hàng còn tập trung nhiều tại các đại lý cấp 1, chưa chú trọng đến đại lý cấp 2 và bà con nông dân để tạo lực kéo thị trường.
- Chính sách, chế độ cho cán bộ thị trường chưa tạo động lực để anh em phấn đấu và phát huy tối đa khả năng.
- Lực lượng cán bộ thị trường còn mỏng so với địa bàn khu vực.

B. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Tình hình kinh tế xã hội nước ta được dự báo trong năm 2016 tuy có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt với việc giá dầu thế giới liên tục lao dốc và giữ ở mức thấp sẽ ít nhiều tác động đến nền kinh tế trong nước.

Riêng ngành phân bón, mặc dù nhu cầu phân bón cho nông nghiệp của Việt Nam là rất lớn và ổn định, tuy nhiên hiện tại tổng công suất của các nhà máy phân đạm trong nước đã đạt 2,66 triệu tấn/năm, vượt xa nhu cầu trong nước dẫn đến thị trường có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là khu vực ĐBSCL, nơi các nhà sản xuất trong nước và các nhà nhập khẩu tập trung, tiêu thụ, cạnh tranh quyết liệt.

Ảnh hưởng của *El Nino* làm tăng nhiệt độ và giảm lượng mưa, gây khô hạn nghiêm trọng. Tình trạng xâm nhập mặn sẽ tác động nặng nề đến sản xuất nông nghiệp dẫn đến ảnh hưởng tiêu thụ phân bón.

Tình trạng gian lận thương mại, hàng kém chất lượng chưa được đẩy lùi, ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín và tiêu thụ phân bón.

Ngoài ra, giá phân bón thế giới đang trong xu hướng giảm, tác động đến giá phân bón trong nước giảm theo, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón trong thời gian tới. Để vượt qua những thách thức trên, Công ty TNB đặt ra các giải pháp để phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu như sau:

I. Mục tiêu

- Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2016 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
- Đảm bảo giữ vững ít nhất 29% thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực Tây Nam Bộ.
- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ tại tất cả các thị trường khu vực, tăng dần thị phần Phân bón Phú Mỹ tại thị trường khu vực.
- Phát triển hiệu quả hệ thống phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp.
- Bố trí hợp lý nhân sự kinh doanh trực tiếp, khởi gián tiếp đồng thời cải tiến chính sách tiền lương phù hợp.
- Tiết kiệm 5% chi phí quản lý và bán hàng.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
I	SẢN LƯỢNG KINH DOANH	Tấn	325.000
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	240.000

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
2	Tự doanh	Tấn	85.000
2.1	Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	85.000
	- DAP Phú Mỹ	Tấn	20.000
	- Kali Phú Mỹ	Tấn	50.000
	- NPK Phú Mỹ	Tấn	15.000
2.2	- Các loại phân bón khác	Tấn	-
3	Thị phần Ure tại khu vực	%	29
II	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	2.587,76
1	Doanh thu từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	2.563,18
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	2,58
3	Doanh thu Dịch vụ và khác	Tỷ đồng	22,00
III	LỢI NHUẬN TT	Tỷ đồng	34,50
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	31,92
2	Từ hoạt động tài chính, DV và khác	Tỷ đồng	2,58

III. Giải pháp thực hiện:

Trước những khó khăn thách thức được dự báo trong năm 2016, Công ty TNB đề ra một số giải pháp cơ bản để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

1. Quản lý tài chính:

Công ty TNB tiếp tục thực hiện các biện pháp để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết kiệm chi phí trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty TNB. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

2. Công tác Đào tạo và tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức, bố trí sắp xếp lại cán bộ hợp lý, rà soát bố trí nhân sự, ưu tiên cho khối kinh doanh trực tiếp, rà soát nhân sự chuyển từ khối gián tiếp sang trực tiếp và cải tiến chính sách tiền lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNB.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho các cán bộ nguồn. Thực hiện đào tạo nâng cao và đa dạng hóa các kỹ năng cho cán bộ thị trường vì đây là đối tượng tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với khách hàng. Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, cán bộ thị trường đồng nhất, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ.
- Tiếp tục thực hiện đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức cơ bản cho CNV theo chuyên môn nghiệp vụ.
- Đảm bảo giữ vững thu nhập của người lao động để ổn định và giữ chân lao động có năng lực.

3. Trong kinh doanh:

- Nguồn hàng:

- + Công ty TNB phối hợp chặt chẽ với TCT, Nhà máy ĐPM trong công tác điều phối hàng hóa kịp thời nhu cầu từng khu vực, đảm bảo cung ứng theo kế hoạch, kịp thời cho nhu cầu mùa vụ.
- + Linh động trong việc điều chuyển hàng về các kho trung chuyển, gửi hàng kho đại lý tạo lợi thế về tính sẵn có sản phẩm cho thị trường trước đối thủ.
- Kế hoạch tiêu thụ và nhập khẩu các mặt hàng NPK, DAP và Kali đảm bảo thời điểm hàng về phù hợp với nhu cầu mùa vụ, giá cả cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp và quan trọng hơn hết là duy trì chất lượng, màu sắc hạt phân để giúp đại lý và bà con nông dân dễ nhận biết sản phẩm, ổn định chất lượng.

- Hệ thống phân phối:

- + Tiếp tục rà soát, chọn lọc lại hệ thống đại lý trên cơ sở xây dựng các tiêu chí về tài chính, khả năng tiêu thụ để đảm bảo các đơn vị được lựa chọn phù hợp với mục tiêu phát triển thị trường các sản phẩm mới và giữ vững thị phần đạm Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm của Công ty TNB.
- + Tập trung công tác phát triển, tạo dựng hệ thống đại lý cấp 2 gắn theo từng cấp 1 để đảm bảo công tác xây dựng thị trường các sản phẩm mới phát triển bền vững, hạn chế tối đa việc bán chông chéo giữa các đại lý cấp 1.
- + Lựa chọn nông dân uy tín có diện tích canh tác lớn, thuận tiện, xây dựng mô hình nông dân điển hình để tạo sự lan tỏa cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới trong khu vực.
- + Quy hoạch xây dựng phát triển thị trường theo từng khu vực, tập trung nhận lực, vật lực từng bước xây dựng thương hiệu, cho bà con làm quen với sản phẩm mới thương hiệu Phú Mỹ của Công ty TNB.

- Chính sách giá:

- + Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường, chính sách đối thủ cạnh tranh và tình hình tiêu thụ trong khu vực để xây dựng chính sách giá bán phù hợp theo từng thời điểm.

- Tiếp thị và khuyến mãi:

- + Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn, tuyên truyền đến các đại lý cấp 2 về các quy định trong kinh doanh phân bón từng bước hướng các đối tượng này tập trung phân phối các mặt hàng chất lượng, thương hiệu như Phân bón Phú Mỹ đồng thời hỗ trợ Công ty TNB phát hiện các trường hợp hàng nhái, hàng giả tại địa bàn.
- + Tăng cường chất lượng và số lượng các cuộc hội thảo giới thiệu, tư vấn kỹ thuật, quảng cáo trên đài địa phương, ấn vật phẩm để khuyến khích bà con nông dân sử dụng bộ sản phẩm Phân bón Phú Mỹ.
- + Đa dạng các chính sách khuyến mại mang tính đột phá ngoài các hình thức chiết khấu, du lịch, quà tặng, đồng thời hướng các chính sách chăm sóc khách hàng đến đối tượng đại lý cấp 2 và bà con nông dân.
- + Tiếp tục thực hiện công tác an sinh xã hội tại các tỉnh trọng điểm trong khu vực góp phần quảng bá hình ảnh thương hiệu Phân bón Phú Mỹ đến bà con nông dân.

4. Công tác đầu tư:

- **Đầu tư nghiên cứu phát triển:** Công ty TNB sẽ tiếp tục phối hợp cùng Ban NCPT – TCT nghiên cứu bộ sản phẩm phân bón phù hợp với thị hiếu tại thị trường

ĐBSCL. Bên cạnh đó, Công ty sẽ xem xét, nghiên cứu để đề xuất phát triển các sản phẩm mới và dịch vụ có tiềm năng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty TNB.

- **Mua sắm:** Chỉ thực hiện mua sắm khi có nhu cầu cần thiết và thực hiện đúng theo quy chế, quy định về đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho Công ty TNB.

5. Công tác tài chính kế toán.

- Xây dựng và kiểm soát chặt định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn. Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung quy chế, quy trình liên quan đến tài chính.
- Cơ cấu nguồn vốn để phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty TNB nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.
- Thường xuyên phân tích, đánh giá hiệu quả các phương án kinh doanh.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016.
- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CNV nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CNV Công ty TNB.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty TNB.

7. Công tác quản lý HTCL theo ISO, An toàn, sức khỏe, môi trường.

- Xây dựng và duy trì hiệu quả HTQL chất lượng của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao ý thức của CNV trong công tác an toàn, an ninh, PCCN và chấp hành nghiêm về quy định ATGT.
- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ATSKMT hàng ngày, hàng tuần, tháng, quý và có báo cáo định kỳ tại các kho cảng và văn phòng.

GIÁM ĐỐC

Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2015.

Năm 2015 là năm khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nước ta. Bối cảnh nguồn cung phân bón ngày càng dư thừa, gây khó khăn lớn đến hoạt động kinh doanh phân bón. Tuy nhiên, được sự quan tâm, hỗ trợ, ủng hộ và chỉ đạo sát sao của TCT, khách hàng, đối tác và cổ đông, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HĐQT, BGD cũng như CNV, Công ty TNB đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 do ĐHCĐ giao.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015.

1. Hội đồng quản trị

HĐQT đương nhiệm của Công ty TNB, theo kết quả bầu cử tại ĐHCĐ thành lập và quyết định phê chuẩn việc thay đổi thành viên HĐQT tại các phiên họp ĐHCĐ thường niên trong nhiệm kỳ về nhân sự HĐQT gồm 5 thành viên:

1. Ông Phạm Quý Hiện - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Nguyễn Đức Hiện - Ủy Viên HĐQT - Giám đốc Cty.
3. Ông Trần Văn Thắng - Ủy Viên HĐQT - P.Giám đốc Cty.
4. Ông Đoàn Quốc Thịnh - Ủy Viên HĐQT - Phó Ban Phân Bón TCT.
5. Ông Hoàng Văn Nhã - Ủy Viên HĐQT.

Trong đó có 01 Ủy viên HĐQT chuyên trách, 01 Ủy viên HĐQT là đại diện cổ đông khách hàng và 3 Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm. Hoạt động của HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNB triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2015, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của BGD về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của BGD gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

HĐQT quản lý Công ty TNB đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và ĐHCĐ thông thông qua.

3. **Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên hội đồng quản trị.**

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.

4. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2015.

a. **Lương, thưởng, thù lao năm 2015**

- Công ty TNB áp dụng chế độ lương cho thành viên HĐQT và BGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty TNB, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty TNB.
- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty TNB thực hiện chế độ thù lao công việc.
- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, BGD hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty TNB dành cho người lao động.

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Quý Hiến	Chủ tịch HĐQT	673.354	272.033	14.180	959.567
2	Nguyễn Đức Hiến	Ủy viên HĐQT kiêm GD	673.354	272.033	14.180	959.567
3	Trần Văn Thắng	Ủy viên HĐQT kiêm P.GD	632.462	200.063	10.400	842.925
4	Đoàn Quốc Thịnh	Ủy viên HĐQT	48.000	84.489		132.489
5	Hoàng Văn Nhã	Ủy viên HĐQT	48.000	84.489		132.489

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không).
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (*Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ đính kèm phụ lục 1*).
5. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị của pháp luật.

III. Tổng kết các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT năm 2015

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp, 12 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT và đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGD Công ty TNB trong hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng cũng như các hoạt động quản trị khác của Công ty. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2015 của BGD và hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ cụ thể:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015.

- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD Công ty TNB thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNB phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHCĐ.
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế, quy trình thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Hoàn tất cả các thủ tục, hồ sơ cần thiết để đưa cổ phiếu của Công ty TNB chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán vào ngày 21/07/2015 với mã cổ phiếu là PSW.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015: 8% mệnh giá cổ phiếu.
- Chỉ đạo công tác tiền lương, nhân sự, tổ chức cán bộ và phát triển nguồn nhân lực.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2016.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD .

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty TNB trong năm 2015.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD chỉ đạo các phòng chức năng/đơn vị trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh công ty với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

V. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2016.

Giá dầu thế giới vẫn duy trì ở mức thấp nên giá phân bón thế giới, trong nước sẽ giảm và thiết lập mặt bằng giá mới là những rủi ro, khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp trong thực hiện các mục tiêu đề ra. Trong khi đó sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, giá nông sản bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp.

Trước những khó khăn thách thức đó, HĐQT sẽ cùng BGD và tập thể CNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2016, với kế hoạch, định hướng sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm, phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2016 do ĐHCĐ thông qua.
- Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty TNB nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu sản phẩm của TCT và Công ty TNB tới khách hàng và nông dân.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty TNB đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tổ chức sơ kết, đánh giá 1 năm/lần.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại công ty cho phù hợp với tình hình thực tế. Chú trọng trong việc hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty TNB và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa hoạt động Công ty TNB.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 của HĐQT Công ty TNB. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty TNB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiên

Phần 4 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BGD Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và BGD đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quý Hiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Hiền	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Trần Văn Thắng	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Nhã	Ủy viên
Ông Đoàn Quốc Thịnh	Ủy viên
Ông Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)

BGD

Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Nguyễn Đức Hiền	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Trần Văn Thắng	Phó Giám đốc
Ông Lê Kiên Định	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BGD Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, BGD được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BGD Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. BGD cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BGD xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho BGD,

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2016
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và BGD
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2016, từ trang 03 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của BGD

BGD Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà BGD xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của BGD cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 03 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		293.608.977.703	219.668.620.449
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	168.036.031.448	66.790.824.151
1. Tiền	111		7.036.031.448	1.790.824.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		161.000.000.000	65.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.412.951.482	75.752.593.646
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	26.457.297.136	75.456.432.534
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	22.627.391.000	27.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	328.263.346	268.661.112
III. Hàng tồn kho	140	9	75.991.386.593	76.601.942.378
1. Hàng tồn kho	141		77.956.811.280	76.601.942.378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.965.424.687)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		168.608.180	523.260.274
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		168.608.180	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	523.260.274
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.318.492.151	49.066.103.668
I. Tài sản cố định	220		34.790.325.895	38.204.736.878
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	18.874.355.770	22.288.766.753
- Nguyên giá	222		33.952.453.837	32.570.817.037
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.078.098.067)	(10.282.050.284)
2. Tài sản cố định vô hình	227		15.915.970.125	15.915.970.125
- Nguyên giá	228		15.915.970.125	15.915.970.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
II. Bất động sản đầu tư	230	11	10.277.676.826	10.438.812.547
- Nguyên giá	231		11.480.389.000	11.480.389.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.202.712.174)	(1.041.576.453)
III. Tài sản dài hạn khác	260		250.489.430	422.554.243
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		250.489.430	422.554.243
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		338.927.469.854	268.734.724.117

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		123.918.011.559	54.441.130.213
I. Nợ ngắn hạn	310		123.918.011.559	54.441.130.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	61.670.803.554	33.707.300.090
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	39.561.325.000	897.444.614
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.268.616.061	2.365.202.857
4. Phải trả người lao động	314		4.284.903.469	3.485.439.934
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		133.745.732	266.322.121
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	11.644.447.864	11.087.269.805
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.354.169.879	2.632.150.792
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		215.009.458.295	214.293.593.904
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	215.009.458.295	214.293.593.904
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	17.326.861.400
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.080.472.602	26.966.732.504
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		15.066.732.504	13.383.727.118
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		11.013.740.098	13.583.005.386
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		338.927.469.854	268.734.724.117

Ngô Thị Hồng Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
				(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	2.619.023.527.822	2.569.798.252.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	18.954.127.289	21.600.261.723
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	2.600.069.400.533	2.548.197.991.082
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	2.519.509.782.994	2.470.497.743.018
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		80.559.617.539	77.700.248.064
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.911.921.338	5.857.240.200
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	24.508.042.449	20.829.191.143
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	22.397.476.446	21.814.384.475
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		37.566.019.982	40.913.912.646
11. Thu nhập khác	31	22	3.593.668.000	2.727.274
12. Chi phí khác	32	22	48.709.091	-
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.544.958.909	2.727.274
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		41.110.978.891	40.916.639.920
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	9.068.493.036	9.029.660.798
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		32.042.485.855	31.886.979.122
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	1.542	1.593

Ngô Thị Hồng Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>41.110.978.891</i>	<i>40.916.639.920</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.957.183.504	4.398.797.571
Các khoản dự phòng	03	1.965.424.687	(3.427.067.946)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(5.656.880.247)	(5.857.240.200)
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>42.376.706.835</i>	<i>36.031.129.345</i>
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	26.765.305.214	(65.091.516.498)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(1.354.868.902)	43.146.068
Tăng các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	67.142.197.091	35.402.822.598
Giảm chi phí trả trước	12	3.456.633	390.154.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.360.577.868)	(9.788.569.496)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	455.200.500	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.559.802.877)	(4.599.729.866)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>121.467.616.626</i>	<i>(7.612.563.329)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(123.768.800)	(18.718.645.628)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	487.090.909	-
3. Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.009.518.562	5.729.895.754
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>4.372.840.671</i>	<i>(12.988.749.874)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(24.595.250.000)	(27.543.772.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(24.595.250.000)</i>	<i>(27.543.772.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	101.245.207.297	(48.145.085.203)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	66.790.824.151	114.935.909.354
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	168.036.031.448	66.790.824.151

Ngô Thị Hồng Nga
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
 Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
 Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2016

Phần 5 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) đã được đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua; Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của Công ty TNB đã được HĐQT ban hành. Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của Công ty TNB và trả cổ tức cho các cổ đông Công ty TNB kính đề nghị HĐQT thông qua các nội dung sau:

- 1) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 (*Đính kèm phụ lục 1*)
- 2) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 (*Đính kèm phụ lục 2*)

Kính đề nghị HĐQT xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Quý Hiên

PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cách tính	Số tiền
I.	Lợi nhuận trước thuế năm 2015		41.110.978.891
II.	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 (1)		32.042.485.855
	Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch (2)		21.840.000.000
	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (3)	(1) - (2)	10.202.485.855
III.	Trích lập các quỹ trong năm 2015 như sau (4)		9.030.870.050
1	Quỹ Đầu tư phát triển (5% LNST) (5)	(1) x 5%	1.602.124.293
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6)	(7) + (12)	7.428.745.757
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST) (7)	(1) x 20%	6.408.497.171
	a) Quỹ khen thưởng (8)	(7) x 60%	3.845.098.303
	- Quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST) (9)	(1) x 2%	640.849.717
	- Khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác (10)	(8) - (9)	3.204.248.586
	b) Quỹ phúc lợi (11)	(7) x 40%	2.563.398.868
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bổ sung 10% LNST vượt KH (12)	(3) x 10%	1.020.248.586
	a) Quỹ khen thưởng (13)	(12) x 60%	612.149.152
	- Quỹ thưởng Ban Điều hành (2% LNST vượt KH) (14)	(3) x 2%	204.049.717
	- Khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác (15)	(13) - (14)	408.099.435
	b) Quỹ phúc lợi (16)	(12) x 40%	408.099.434
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ (17)	(1) - (4)	23.011.615.805
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang (18)		15.066.732.504
VI.	Số cổ phần (19)		17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 (15%) (20)	(19)x10000x15%	25.500.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (21)	(17)+(18) - (20)	12.578.348.309

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016	27.600.000.000
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	5.520.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	-
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	5.520.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
a.	Quỹ thưởng Ban điều hành (2%LNST)	552.000.000
b.	Quỹ khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác	3.312.000.000
c.	Quỹ phúc lợi Công ty	1.656.000.000
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	12.578.348.309
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016	34.658.348.309
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (12%)	20.400.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	14.258.348.309
	* Lưu ý :	
	Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được	
	trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.	



**Phần 6 -BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH
NĂM 2016**

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2015.

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	Chủ tịch HĐQT	673.354	272.033	14.180	959.567
2	Nguyễn Đức Hiền	Ủy viên HĐQT kiêm GD	673.354	272.033	14.180	959.567
3	Trần Văn Thắng	Ủy viên HĐQT kiêm P.GD	632.462	200.063	10.400	842.925
4	Đoàn Quốc Thịnh	Ủy viên HĐQT	48.000	84.489		132.489
5	Hoàng Văn Nhã	Ủy viên HĐQT	48.000	84.489		132.489
II. Phó GD, KTT						
1	Lê Kiên Định	Phó Giám đốc	523.992	190.436	18.106	732.534
2	Nguyễn Thành Công	Kế toán trưởng	526.152	176.354	10.400	712.906
III. Ban kiểm soát						
1	Mai Hồng Khánh	Trưởng Ban kiểm soát	42.000	70.408		112.408
2	Lê Đăng Tú	Thành viên Ban kiểm soát	30.000	42.244		72.244
3	Liêu Bích Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	30.000	42.244		72.244
TỔNG CỘNG			3.227.314	1.434.793	67.266	4.729.373

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016.

Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2015, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2016 là: 4.593.640.000 đồng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Quý Hiền**

Phần 7- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty TNB đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định tình hình tài chính năm 2015 của Công ty TNB và công tác thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Giám đốc trong năm 2015.

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã thực hiện:

1. Đảm bảo giám sát việc tuân thủ theo quy định của điều lệ Công ty TNB đối với hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty TNB. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015. Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các qui chế/quy định của Công ty TNB.
2. Kiểm tra tính hợp lý trong tổ chức công tác lập báo cáo tài chính.
3. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập trước khi HĐQT chấp thuận.
4. Trong năm 2015, BKS đã họp 2 lần với các nội dung:
 - Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2014.
 - Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015.
5. Thù lao và các khoản thu nhập khác của BKS

DVT: triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền thưởng từ quỹ khen thưởng	Tổng cộng
1	Mai Hồng Khánh	TBKS	42,000	70.408	112.408
2	Liêu Bích Thủy	TVBKS	30,000	42.244	72.244
3	Lê Đăng Tú	TVBKS	30,000	42.244	72.244

II. Tình hình tài chính và hoạt động của Công ty năm 2015

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán hợp nhất

TÀI SẢN	Mã số	TM	31-12-15	01-01-15
1	2	3	4	5
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		293.608.977.703	219.668.620.449
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	168.036.031.448	66.790.824.151
1. Tiền	111		7.036.031.448	1.790.824.151
2.Các khoản tương đương tiền	112		161.000.000.000	65.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.412.951.482	75.752.593.646
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	26.457.297.136	75.456.432.534
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		22.627.391.000	27.500.000

TÀI SẢN	Mã số	TM	31-12-15	01-01-15
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	328.263.346	268.661.112
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	75.991.386.593	76.601.942.378
1. Hàng tồn kho	141		77.956.811.280	76.601.942.378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.965.424.687)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		168.608.180	523.260.274
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	168.608.180	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.9	-	523.260.274
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.9	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		45.318.492.151	49.066.103.668
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.790.325.895	38.204.736.878
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	18.874.355.770	22.288.766.753
- Nguyên giá	222		33.952.453.837	32.570.817.037
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(15.078.098.067)	(10.282.050.284)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	15.915.970.125	15.915.970.125
- Nguyên giá	228		15.915.970.125	15.915.970.125
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.7	10.277.676.826	10.438.812.547
- Nguyên giá	231		11.480.389.000	11.480.389.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(1.202.712.174)	(1.041.576.453)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		250.489.430	422.554.243
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	250.489.430	422.554.243
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.9	-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		338.927.469.854	268.734.724.117
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		123.918.011.559	54.441.130.213
I. Nợ ngắn hạn	310		123.918.011.559	54.441.130.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	61.670.803.554	33.707.300.090
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		39.561.325.000	897.444.614
3. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.11	3.268.616.061	2.365.202.857
4. Phải trả cho người lao động	314		4.284.903.469	3.485.439.934
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	133.745.732	266.322.121
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	11.644.447.864	11.087.269.805

TÀI SẢN	Mã số	TM	31-12-15	01-01-15
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.354.169.879	2.632.150.792
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		215.009.458.295	214.293.593.904
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	215.009.458.295	214.293.593.904
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	17.326.861.400
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.080.472.602	26.966.732.504
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.066.732.504	13.383.727.118
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.013.740.098	13.583.005.386
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		338.927.469.854	268.734.724.117

Bảng 2: Kết quả kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.619.023.527.822	2.569.798.252.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	18.954.127.289	21.600.261.723
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		2.600.069.400.533	2.548.197.991.082
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.519.509.782.994	2.470.497.743.018
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		80.559.617.539	77.700.248.064
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.911.921.338	5.857.240.200
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	24.508.042.449	20.829.191.143
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	22.397.476.446	21.814.384.475

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		37.566.019.982	40.913.912.646
11. Thu nhập khác	31		3.593.668.000	2.727.274
12. Chi phí khác	32		48.709.091	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.544.958.909	2.727.274
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		41.110.978.891	40.916.639.920
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	9.068.493.036	9.029.660.798
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		32.042.485.855	31.886.979.122
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.542	1.593
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		1.542	1.593

Công ty TNB đã thực hiện các báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định trên website Công ty TNB, tạo điều kiện cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và cổ đông.

III. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị

Năm 2015, HĐQT họp 4 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 12 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2015 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

HĐQT Công ty TNB đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2015 là 8%/mệnh giá tương đương 800 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 14/NQ-TNB ngày 19/9/2015).

IV. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của BGD

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, Công ty TNB đã hoàn thành kế hoạch của ĐHĐCĐ/HĐQT giao.

BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty TNB. Việc quản lý, điều hành mang lại lợi nhuận cho Công ty TNB và lợi ích cho cổ đông.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty TNB, nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty TNB.
- Giám sát việc thực hiện quản lý tài chính Công ty TNB.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/năm.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Kiểm tra việc thực hiện quỹ lương, thưởng và các lợi ích khác của Người lao động.
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được TCT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

VI. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2016

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và TCT, BKS Công ty TNB kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty TNB lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Mai Hồng Khánh**

Phần 8 - QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) thống nhất thông qua để làm cơ sở tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 – 2020 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam.
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của công ty.
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (*theo danh sách cổ đông công ty do VSD lập*) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2016.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 được quy định trong Điều lệ Công ty là 5 thành viên.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác được ủy quyền có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật, có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- Thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý cổ đông chi phối – Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (TCT).

2.3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

2.3.1. Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại điểm 2.2 quy chế này và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty TNB liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty TNB liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3.2. Số lượng ứng cử viên HĐQT

Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử theo quy định tại **mục 2 Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT** của Điều lệ Công ty TNB đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty TNB thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung 08/4/2015.

2.3.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không **đủ 05 ứng cử viên**, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

3.1. Số lượng thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 theo Điều lệ Công ty TNB: 3 thành viên.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNB;
- Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty TNB.
- Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty TNB.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

3.3.1. Điều kiện tự ứng cử, được đề cử thành viên BKS

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty TNB liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty TNB liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ đề cử/ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

2.3.2. Số lượng ứng cử viên:

Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử theo quy định tại **mục 3 Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát của Điều lệ Công ty TNB** đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung 08/4/2015.

2.3.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS

HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS.
 - Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.
- Ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất (*tính đến ngày 29/3/2016*) hoặc giấy tờ tương đương;
- Biên bản họp nhóm (danh sách nhóm cổ đông mà ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS

- Thời hạn chốt hồ sơ: Để thông báo thông tin ứng cử viên đến các cổ đông theo quy định, đồng thời để giúp cho Công ty TNB kịp thời lập danh sách ứng cử viên, triển khai công tác chuẩn bị bầu cử. Công ty đề nghị Quý cổ đông gửi hồ sơ đề cử/ứng cử trước 14 giờ ngày 12/4/2016.
- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên.

5. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

Ví dụ:

ĐHĐCĐ thường niên bầu chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(10.000 x 5) = 50.000 phiếu bầu**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết **50.000 phiếu bầu** của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
2. Chia đều **50.000 phiếu** cho cả 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 50.000 phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 50.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể **dồn 50.000 phiếu** của mình cho mỗi ứng cử viên theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá **50.000 phiếu**.

6. Cách thức tiến hành bầu cử.

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS,

danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty TNB.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

- a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
 - Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty TNB; và
 - Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
 - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của công ty;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

7. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.

- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ thường niên.

7.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị 02 thùng phiếu, một thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Tùy điều kiện thực tế, Ban Tổ chức có thể chuẩn bị phương án bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS chung thùng phiếu nhưng phiếu bầu phải có màu khác nhau để phân biệt.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.
Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

10. Hiệu lực áp dụng

- Quy chế có hiệu lực áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

Phần 9 – TỜ TRÌNH VỀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty TNB) về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT Công ty TNB kính trình ĐHĐCĐ nội dung bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty TNB như sau:

I. Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ 1 (2011-2015):

HĐQT đương nhiệm của Công ty TNB, theo kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ thành lập và quyết định phê chuẩn việc thay đổi thành viên HĐQT tại các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ, gồm các ông/bà sau:

1. Ông Phạm Quý Hiến – Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Nguyễn Đức Hiến – Thành viên.
3. Ông Trần Văn Thắng – Thành viên.
4. Ông Đoàn Quốc Thịnh – Thành viên.
5. Ông Hoàng Văn Nhã – Thành viên.

BKS đương nhiệm của Công ty TNB, theo kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ thành lập và quyết định phê chuẩn việc thay đổi thành viên BKS tại các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ gồm các ông/bà sau:

1. Bà Mai Hồng Khánh – Trưởng ban.
2. Ông Lê Đăng Tú – Thành viên.
3. Bà Liêu Bích Thủy – Thành viên.

II. Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 (2016-2020)

HĐQT và BKS nhiệm kỳ 1 đã kết thúc trong năm 2015 sau 5 năm tại nhiệm, theo quy định của Luật DN, HĐQT và BKS nhiệm kỳ 1 đã tiếp tục làm việc cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2016. Theo quy định của Điều lệ Công ty TNB, kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2 (2016-2020) như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty TNB)
- Số lượng thành viên BKS: 3 người (theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty TNB)
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:
 - + Theo hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử;
 - + Theo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, BKS quy định tại Điều lệ Công ty TNB và Luật Doanh nghiệp;

Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS do Ban Tổ chức tổng hợp từ hồ sơ ứng cử/đề cử hợp lệ của cổ đông sau: Theo thông tin công bố về Danh sách bầu cử. (đang cập nhật)
Kính trình ĐHĐCĐ nghiên cứu thể lệ bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên và tiến hành thủ tục bầu cử.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Quý Hiến

Phần 10 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí
Tây Nam Bộ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (LDN 2014);

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty TNB và đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, HĐQT đã tiến hành rà soát những điểm cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNB và đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, ủy quyền cho HĐQT tiếp tục rà soát để sửa đổi và ban hành lại Điều lệ Công ty TNB cho phù hợp với Luật mới và hướng dẫn thông tư khi điều lệ mẫu được ban hành để đảm bảo quyền lợi, lợi ích của Cổ đông.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phạm Quý Hiền

THÔNG TIN CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên đơn vị ký HĐ/giao dịch với Công ty	Ngày ký HĐ/giao dịch	Tóm tắt trích yếu nội dung HĐ/giao dịch	Giá trị HĐ/giao dịch (đồng)	Thẩm định phê duyệt HĐ/giao dịch theo Điều 120 Luật DN
1	DNTN Hưng Thạnh	05/01/2015	Đạm Phú Mỹ	1.540.000.000	Hội đồng Quản trị
2	DNTN Hưng Thạnh	07/01/2015	Đạm Phú Mỹ	111.650.000	Hội đồng Quản trị
3	DNTN Hưng Thạnh	07/01/2015	Đạm Phú Mỹ	266.250.000	Hội đồng Quản trị
4	DNTN Hưng Thạnh	07/01/2015	Đạm Phú Mỹ	338.800.000	Hội đồng Quản trị
5	DNTN Hưng Thạnh	13/01/2015	DAP xanh Trung Quốc	4.094.883.000	Hội đồng Quản trị
6	DNTN Hưng Thạnh	19/01/2015	Đạm Phú Mỹ	7.500.000.000	Hội đồng Quản trị
7	DNTN Hưng Thạnh	21/01/2015	Kali miêng Phú Mỹ	3.950.000.000	Hội đồng Quản trị
8	DNTN Hưng Thạnh	02/02/2015	Đạm Phú Mỹ	435.000.000	Hội đồng Quản trị
9	DNTN Hưng Thạnh	09/02/2015	Đạm Phú Mỹ	5.953.500.000	Hội đồng Quản trị
10	DNTN Hưng Thạnh	09/02/2015	Đạm Phú Mỹ	1.396.500.000	Hội đồng Quản trị
11	DNTN Hưng Thạnh	12/02/2015	Đạm Phú Mỹ	735.000.000	Hội đồng Quản trị
12	DNTN Hưng Thạnh	24/02/2015	Đạm Phú Mỹ	730.000.000	Hội đồng Quản trị
13	DNTN Hưng Thạnh	24/02/2015	Đạm Phú Mỹ	14.600.000.000	Hội đồng Quản trị
14	DNTN Hưng Thạnh	02/03/2015	Đạm Phú Mỹ	11.025.000.000	Hội đồng Quản trị
15	DNTN Hưng Thạnh	10/03/2015	Đạm Phú Mỹ	7.300.000.000	Hội đồng Quản trị
16	DNTN Hưng Thạnh	12/03/2015	DAP Phú Mỹ	6.275.000.000	Hội đồng Quản trị
17	DNTN Hưng Thạnh	12/03/2015	NPK Phú Mỹ	975.000.000	Hội đồng Quản trị
18	DNTN Hưng Thạnh	16/03/2015	Đạm Phú Mỹ	9.490.000.000	Hội đồng Quản trị
19	DNTN Hưng Thạnh	23/03/2015	Đạm Phú Mỹ	5.075.000.000	Hội đồng Quản trị
20	DNTN Hưng Thạnh	25/03/2015	Đạm Phú Mỹ	3.625.000.000	Hội đồng Quản trị
21	DNTN Hưng Thạnh	26/03/2015	DAP xanh Trung Quốc	7.253.390.160	Hội đồng Quản trị
22	DNTN Hưng Thạnh	30/03/2015	Kali miêng Phú Mỹ	1.577.850.000	Hội đồng Quản trị
23	DNTN Hưng Thạnh	30/03/2015	NPK Phú Mỹ	1.950.000.000	Hội đồng Quản trị

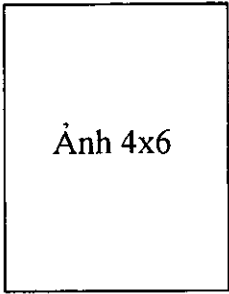
24	DNTN Hưng Thạnh	02/04/2015	Đạm Phú Mỹ	5.800.000.000	Hội đồng Quản trị
25	DNTN Hưng Thạnh	08/04/2015	Đạm Phú Mỹ	2.537.500.000	Hội đồng Quản trị
26	DNTN Hưng Thạnh	10/04/2015	Đạm Phú Mỹ	3.625.000.000	Hội đồng Quản trị
27	DNTN Hưng Thạnh	17/04/2015	Đạm Phú Mỹ	1.450.000.000	Hội đồng Quản trị
28	DNTN Hưng Thạnh	20/04/2015	Đạm Phú Mỹ	3.059.500.000	Hội đồng Quản trị
29	DNTN Hưng Thạnh	23/04/2015	Đạm Phú Mỹ	3.552.500.000	Hội đồng Quản trị
30	DNTN Hưng Thạnh	27/04/2015	Đạm Phú Mỹ	3.625.000.000	Hội đồng Quản trị
31	DNTN Hưng Thạnh	27/04/2015	Đạm Phú Mỹ	725.000.000	Hội đồng Quản trị
32	DNTN Hưng Thạnh	04/05/2015	DAP xanh Trung Quốc	5.804.567.500	Hội đồng Quản trị
33	DNTN Hưng Thạnh	06/05/2015	Đạm Phú Mỹ	7.975.000.000	Hội đồng Quản trị
34	DNTN Hưng Thạnh	12/05/2015	Đạm Phú Mỹ	3.625.000.000	Hội đồng Quản trị
35	DNTN Hưng Thạnh	19/05/2015	DAP xanh Trung Quốc	6.624.000.000	Hội đồng Quản trị
36	DNTN Hưng Thạnh	19/05/2015	DAP xanh Trung Quốc	3.150.000.000	Hội đồng Quản trị
37	DNTN Hưng Thạnh	20/05/2015	Đạm Phú Mỹ	1.460.000.000	Hội đồng Quản trị
38	DNTN Hưng Thạnh	21/05/2015	DAP xanh Trung Quốc	11.040.000.000	Hội đồng Quản trị
39	DNTN Hưng Thạnh	22/05/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
40	DNTN Hưng Thạnh	22/05/2015	DAP Phú Mỹ	2.446.622.500	Hội đồng Quản trị
41	DNTN Hưng Thạnh	22/05/2015	DAP Phú Mỹ	3.615.000.000	Hội đồng Quản trị
42	DNTN Hưng Thạnh	25/05/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
43	DNTN Hưng Thạnh	26/05/2015	Kali miêng Phú Mỹ	4.000.000.000	Hội đồng Quản trị
44	DNTN Hưng Thạnh	27/05/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
45	DNTN Hưng Thạnh	02/06/2015	Đạm Phú Mỹ	2.607.500.000	Hội đồng Quản trị
46	DNTN Hưng Thạnh	02/06/2015	NPK Phú Mỹ	4.825.000.000	Hội đồng Quản trị
47	DNTN Hưng Thạnh	09/06/2015	DAP Phú Mỹ	24.100.000.000	Hội đồng Quản trị
48	DNTN Hưng Thạnh	09/06/2015	DAP Phú Mỹ	6.025.000.000	Hội đồng Quản trị
49	DNTN Hưng Thạnh	10/06/2015	Đạm Phú Mỹ	6.705.000.000	Hội đồng Quản trị
50	DNTN Hưng Thạnh	22/06/2015	Đạm Phú Mỹ	7.450.000.000	Hội đồng Quản trị
51	DNTN Hưng Thạnh	22/06/2015	Đạm Phú Mỹ	7.450.000.000	Hội đồng Quản trị
52	DNTN Hưng Thạnh	23/06/2015	Kali miêng Phú Mỹ	5.600.000.000	Hội đồng Quản trị
53	DNTN Hưng Thạnh	24/06/2015	Đạm Phú Mỹ	7.450.000.000	Hội đồng Quản trị

54	DNTN Hưng Thạnh	26/06/2015	Đạm Phú Mỹ	2.160.500.000	Hội đồng Quản trị
55	DNTN Hưng Thạnh	29/06/2015	Đạm Phú Mỹ	2.607.500.000	Hội đồng Quản trị
56	DNTN Hưng Thạnh	01/07/2015	Đạm Phú Mỹ	1.937.000.000	Hội đồng Quản trị
57	DNTN Hưng Thạnh	06/07/2015	Đạm Phú Mỹ	1.490.000.000	Hội đồng Quản trị
58	DNTN Hưng Thạnh	08/07/2015	Kali miêng Phú Mỹ	4.000.000.000	Hội đồng Quản trị
59	DNTN Hưng Thạnh	09/07/2015	Đạm Phú Mỹ	4.842.500.000	Hội đồng Quản trị
60	DNTN Hưng Thạnh	10/07/2015	Kali bột Phú Mỹ	2.205.000.000	Hội đồng Quản trị
61	DNTN Hưng Thạnh	10/07/2015	Kali miêng Phú Mỹ	1.600.000.000	Hội đồng Quản trị
62	DNTN Hưng Thạnh	13/07/2015	Đạm Phú Mỹ	2.235.000.000	Hội đồng Quản trị
63	DNTN Hưng Thạnh	14/07/2015	NPK Phú Mỹ	1.949.500.000	Hội đồng Quản trị
64	DNTN Hưng Thạnh	15/07/2015	Đạm Phú Mỹ	2.633.202.500	Hội đồng Quản trị
65	DNTN Hưng Thạnh	23/07/2015	Đạm Phú Mỹ	3.725.000.000	Hội đồng Quản trị
66	DNTN Hưng Thạnh	24/07/2015	Đạm Phú Mỹ	1.117.500.000	Hội đồng Quản trị
67	DNTN Hưng Thạnh	27/07/2015	Đạm Phú Mỹ	2.980.000.000	Hội đồng Quản trị
68	DNTN Hưng Thạnh	27/07/2015	NPK Phú Mỹ	4.900.000.000	Hội đồng Quản trị
69	DNTN Hưng Thạnh	28/07/2015	Đạm Phú Mỹ	5.215.000.000	Hội đồng Quản trị
70	DNTN Hưng Thạnh	06/08/2015	Đạm Phú Mỹ	1.490.000.000	Hội đồng Quản trị
71	DNTN Hưng Thạnh	06/08/2015	Đạm Phú Mỹ	5.960.000.000	Hội đồng Quản trị
72	DNTN Hưng Thạnh	06/08/2015	Kali miêng Phú Mỹ	8.000.000.000	Hội đồng Quản trị
73	DNTN Hưng Thạnh	12/08/2015	Đạm Phú Mỹ	1.490.000.000	Hội đồng Quản trị
74	DNTN Hưng Thạnh	13/08/2015	Đạm Phú Mỹ	745.000.000	Hội đồng Quản trị
75	DNTN Hưng Thạnh	13/08/2015	Đạm Phú Mỹ	2.980.000.000	Hội đồng Quản trị
76	DNTN Hưng Thạnh	13/08/2015	Kali miêng Phú Mỹ	4.050.000.000	Hội đồng Quản trị
77	DNTN Hưng Thạnh	18/08/2015	Đạm Phú Mỹ	3.352.500.000	Hội đồng Quản trị
78	DNTN Hưng Thạnh	25/08/2015	Đạm Phú Mỹ	2.960.000.000	Hội đồng Quản trị
79	DNTN Hưng Thạnh	01/09/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
80	DNTN Hưng Thạnh	08/09/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
81	DNTN Hưng Thạnh	10/09/2015	Đạm Phú Mỹ	1.168.000.000	Hội đồng Quản trị
82	DNTN Hưng Thạnh	10/09/2015	Đạm Phú Mỹ	17.082.000.000	Hội đồng Quản trị

83	DNTN Hưng Thạnh	10/09/2015	DAP Phú Mỹ	13.747.800.000	Hội đồng Quản trị
84	DNTN Hưng Thạnh	10/09/2015	DAP Phú Mỹ	10.423.070.000	Hội đồng Quản trị
85	DNTN Hưng Thạnh	15/09/2015	Đạm Phú Mỹ	14.600.000.000	Hội đồng Quản trị
86	DNTN Hưng Thạnh	23/09/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
87	DNTN Hưng Thạnh	24/09/2015	NPK Phú Mỹ	5.000.000.000	Hội đồng Quản trị
88	DNTN Hưng Thạnh	24/09/2015	DAP xanh Trung Quốc	23.000.000.000	Hội đồng Quản trị
89	DNTN Hưng Thạnh	25/09/2015	DAP xanh Trung Quốc	11.430.000.000	Hội đồng Quản trị
90	DNTN Hưng Thạnh	28/09/2015	Đạm Phú Mỹ	3.650.000.000	Hội đồng Quản trị
91	DNTN Hưng Thạnh	28/09/2015	DAP xanh Trung Quốc	9.605.000.000	Hội đồng Quản trị
92	DNTN Hưng Thạnh	29/09/2015	Đạm Phú Mỹ	2.263.000.000	Hội đồng Quản trị
93	DNTN Hưng Thạnh	29/09/2015	Kali miêng Phú Mỹ	16.400.000.000	Hội đồng Quản trị
94	DNTN Hưng Thạnh	08/10/2015	Đạm Phú Mỹ	1.440.000.000	Hội đồng Quản trị
95	DNTN Hưng Thạnh	13/10/2015	Đạm Phú Mỹ	720.000.000	Hội đồng Quản trị
96	DNTN Hưng Thạnh	13/10/2015	Đạm Phú Mỹ	1.440.000.000	Hội đồng Quản trị
97	DNTN Hưng Thạnh	14/10/2015	Đạm Phú Mỹ	2.880.000.000	Hội đồng Quản trị
98	DNTN Hưng Thạnh	14/10/2015	Đạm Phú Mỹ	4.320.000.000	Hội đồng Quản trị
99	DNTN Hưng Thạnh	22/10/2015	Đạm Phú Mỹ	1.400.000.000	Hội đồng Quản trị
100	DNTN Hưng Thạnh	26/10/2015	Đạm Phú Mỹ	1.400.000.000	Hội đồng Quản trị
101	DNTN Hưng Thạnh	30/10/2015	Đạm Phú Mỹ	11.200.000.000	Hội đồng Quản trị
102	DNTN Hưng Thạnh	10/11/2015	Đạm Phú Mỹ	4.299.050.000	Hội đồng Quản trị
103	DNTN Hưng Thạnh	12/11/2015	Đạm Phú Mỹ	2.100.000.000	Hội đồng Quản trị
104	DNTN Hưng Thạnh	12/11/2015	Kali bột Phú Mỹ	735.000.000	Hội đồng Quản trị
105	DNTN Hưng Thạnh	12/11/2015	Kali miêng Phú Mỹ	7.110.000.000	Hội đồng Quản trị
106	DNTN Hưng Thạnh	13/11/2015	Đạm Phú Mỹ	1.610.000.000	Hội đồng Quản trị
107	DNTN Hưng Thạnh	18/11/2015	Đạm Phú Mỹ	2.100.000.000	Hội đồng Quản trị
108	DNTN Hưng Thạnh	18/11/2015	Đạm Phú Mỹ	350.000.000	Hội đồng Quản trị
109	DNTN Hưng Thạnh	19/11/2015	Đạm Phú Mỹ	1.400.000.000	Hội đồng Quản trị
110	DNTN Hưng Thạnh	20/11/2015	Đạm Phú Mỹ	4.900.000.000	Hội đồng Quản trị
111	DNTN Hưng Thạnh	24/11/2015	Đạm Phú Mỹ	1.960.000.000	Hội đồng Quản trị
112	DNTN Hưng Thạnh	25/11/2015	Đạm Phú Mỹ	4.200.000.000	Hội đồng Quản trị

113	DNTN Hưng Thạnh	26/11/2015	Đạm Phú Mỹ	1.680.000.000	Hội đồng Quản trị
114	DNTN Hưng Thạnh	27/11/2015	DAP Phú Mỹ	9.254.560.000	Hội đồng Quản trị
115	DNTN Hưng Thạnh	30/11/2015	Đạm Phú Mỹ	7.000.000.000	Hội đồng Quản trị
116	DNTN Hưng Thạnh	30/11/2015	Đạm Phú Mỹ	3.920.000.000	Hội đồng Quản trị
117	DNTN Hưng Thạnh	02/12/2015	Kali bột Phú Mỹ	1.460.000.000	Hội đồng Quản trị
118	DNTN Hưng Thạnh	03/12/2015	Đạm Phú Mỹ	1.173.000.000	Hội đồng Quản trị
119	DNTN Hưng Thạnh	07/12/2015	Đạm Phú Mỹ	4.830.000.000	Hội đồng Quản trị
120	DNTN Hưng Thạnh	08/12/2015	Kali miêng Phú Mỹ	6.280.000.000	Hội đồng Quản trị
121	DNTN Hưng Thạnh	11/12/2015	Đạm Phú Mỹ	1.794.000.000	Hội đồng Quản trị
122	DNTN Hưng Thạnh	14/12/2015	Đạm Phú Mỹ	690.000.000	Hội đồng Quản trị
123	DNTN Hưng Thạnh	15/12/2015	Đạm Phú Mỹ	2.760.000.000	Hội đồng Quản trị

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên HĐQT/BKS)



1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:..... tại:
6. Địa chỉ thường trú:
-
-
-
7. Số điện thoại liên lạc:.....
8. Trình độ học vấn:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình công tác:
11. Chức vụ công tác hiện nay:
12. Số lượng cổ phiếu PSW được ủy quyền hoặc nắm giữ:.....cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng.....năm 2016

Người khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
Nhiệm kỳ 2016-2020

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2016
Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Tôi tên là:
Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện:..... cổ phiếu, chiếm.....% trên tổng số 170.000.000 cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử thành viên (vui lòng đánh dấu X để chọn):

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát

của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ, nhiệm kỳ 05 năm 2016-2020.

Các hồ sơ được đính kèm Đơn ứng cử này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
- Bản sao có chứng thực sao y của chính quyền địa phương của: Giấy CMND (hoặc Hộ chiếu đối với Việt kiều, người nước ngoài), Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn.
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử.
- Hồ sơ xác nhận số cổ phần nắm giữ/được ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).

Tôi cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT/BKS một cách trung thực và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ nếu được bầu vào HĐQT/BKS.

Trân trọng,

Làm tại.....ngày.....tháng.....năm 2016

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)